

Số: 02 /2025/QĐST - HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:183/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1992

Đều địa chỉ: Khu E, xã T (xã H cũ), tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Đặng Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Đặng Ngọc H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Hoài N, sinh ngày 27/6/2020 và cháu Đặng Anh D, sinh ngày 16/12/2017. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận là giao 02 con chung là cháu Đặng Hoài N và Đặng Anh D cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Q không yêu cầu.

Không ai có quyền ngăn cấm, cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Đặng Ngọc H thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Đặng Ngọc H thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Đặng Ngọc H xác định vợ chồng không có đóng góp cho gia đình hai bên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Q tự nguyện xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

(Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu Q đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số 0001589 ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- UBND xã Tam Nông.
- Phòng THADS khu vực 4 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

